TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST
Ngày 24-01-2024
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chánh.

Ông Trần Văn Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 351/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phan Thị T, sinh năm 1999 (có mặt).

Địa chỉ cư trú tại: Ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh C.

- *Bị đơn*: Ông Lữ Anh S, sinh năm 1991 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú tại: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 10 năm 2023 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 13 tháng 11 năm 2023 nguyên đơn bà Phan Thị T trình bày: Vào năm 2021 bà và ông Lữ Anh S tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ thành hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không hoà hợp trong lối sống, bất đồng quan điểm, vợ chồng không còn chung sống từ tháng 6 năm 2023. Xét thấy bà không còn tình cảm với ông S, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Bà nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục nên

bà yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lữ Anh S. Trong quá trình chung sống bà và ông S có một người con chung tên Lữ Phan Anh S1, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2022 đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp con chung và yêu cầu ông Lữ Anh S cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Tài sản chung vợ chồng có 07 chỉ vàng 24k do ông Lữ Anh S đang cất giữ bà yêu cầu chia đôi số vàng, yêu cầu ông S giao cho bà 3,5 chỉ vàng 24k. Vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên toà bà T thay đổi nội dung khởi kiện bà không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con và rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản chung.

- Tại bản tự khai ngày 12 tháng 12 năm 2023 bị đơn ông Lữ Anh S trình bày: Do cuộc sống hôn nhân giữa ông và bà T có nhiều mâu thuẫn nên bà T yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với ông, ông đồng ý và không có ý kiến gì khác. Về con chung trong thời gian chung sống ông và bà T có một người con chung tên Lữ Phan Anh S1 (giới tính nam) sinh ngày 16 tháng 12 năm 2022, ông đồng ý giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Ông và bà T có 07 chỉ vàng 24k ông đang quản lý, ông đồng ý giao cho bà T 3,5 chỉ vàng 24k. Nợ chung không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị T. Cho bà Phan Thị T ly hôn với ông Lữ Anh S, giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng; bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của bà Phan Thị T về việc yêu cầu ông S giao 3,5 chỉ vàng 24k.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Phan Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Lữ Anh S, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "*Ly hôn"* nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Lữ Anh S là nguyên đơn đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Lữ Anh S.

[3]. Tại phiên tòa bà Phan Thị T rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia 07 chỉ vàng là tài sản chung của bà T và ông Lữ Anh S.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị T và ông Lữ Anh S tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2022 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân của bà Phan Thị T và ông Lữ Anh S là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Bà Phan Thị T yêu cầu giải quyết cho ly hôn với ông Lữ Anh S vì cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, bà không còn tình cảm với ông S, vợ chồng không còn chung sống từ tháng 6 năm 2023 đến nay. Tại bản tự khai ngày 12 tháng 12 năm 2023 ông Lữ Anh S đồng ý ly hôn với bà Phan Thị T. Điều này cho thấy vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên tình trạng hôn nhân giữa bà Phan Thị T với ông Lữ Anh S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị T về việc yêu cầu ly hôn với ông Lữ Anh S.

[5]. Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống bà Phan Thị T với ông Lữ Anh S có một người con chung tên Lữ Phan Anh S1, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2022, con chung do bà T đang trực tiếp nuôi dưỡng, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Ông Lữ Anh S đồng ý giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi nuôi dưỡng. Xét thấy sự thỏa thuận giữa bà T và ông S là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bà T và ông S, giao người con chung tên Lữ Phan Anh S1, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2022 cho bà Phan Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lữ Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Tại phiên toà Bà Phan Thị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[6]. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị như nêu trên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Phan Thị T phải chịu 300.000đ, bà T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 244; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83; của Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung là 07 chỉ vàng 24k của bà Phan Thị T, nếu có tranh chấp bà T có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

2. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Phan Thị T và ông Lữ Anh S.

3. Về quyền nuôi con chung: Giao người con chung tên Lữ Phan Anh S1, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2022 cho bà Phan Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lữ Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

5. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Phan Thị T phải chịu 300.000 đồng, nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí là 790.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0019277 ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, bà T được nhận lại 490.000 đồng (bốn trăm chín mươi ngàn đồng).

Án xử sơ thẩm, bà Phan Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lữ Anh S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều